ISSN: 1859-2171
e-ISSN: 2615-9562
TNU Journal of Science and Technology 225(04): 67 - 72

THIẾT KẾ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG NGOẠI NGỮ CỘNG ĐỒNG CHO SINH VIÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG TẠI KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Tô Vũ Thành
Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Các mô hình ngoại ngữ cộng đồng trong những năm gần đây ngày càng nhận được sự quan tâm của học giả nghiên cứu, đặc biệt là trong hoạt động giảng dạy và học tập ngoại ngữ. Bài báo này đã tóm lược một số quan điểm về cộng đồng học tập ngoại ngữ và bổ sung thêm phần lý luận cho vấn đề này, đồng thời xây dựng và áp dụng thử nghiệm một số mô hình cho 04 nhóm (150 sinh viên) chuyên ngành tiếng Trung tại Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN, qua đó đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình và đưa ra những cách thức tổ chức các hoạt động này góp phần đa dạng hóa các hoạt động và là tiền đề cho việc xây dựng những mô hình tiếng Trung cộng đồng để nâng cao kỹ năng thực hành tiếng cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung.

Từ khóa: *Tiếng Trung; ngôn ngữ; học tập cộng đồng; mô hình; tích cực.*

Ngày nhận bài: 22/8/2019; Ngày hoàn thiện: 17/04/2019; Ngày đăng: 24/4/2020

DESIGNING MODELS OF COMUNITY LEARNING SERVIECES FOR STUDENTS OF CHINESE AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGE - THAI NGUYEN UNIVERSITY

To Vu Thanh
TNU - School of Foreign Language

ABSTRACT

Community language models have been taken into consideration recently by scholars and researchers, especially in language teaching and learning. This article summarized some viewpoints on communities of foreign language learning and supplemented the issue with some theoretical background; it also formed and tested some frameworks with 04 groups of 150 students majoring in Chinese language at School of Foreign Languages – Thai Nguyen University. The frameworks therefore were evaluated to draw some conclusions to organize such activities in order to diversify them. This article is the base to operate models of Chinese language communities as a way of improving the language proficiency of Chinese language students.

Keywords: *Chinese; language; community learning; model; positivity.*

Received: 22/8/2019; Revised: 17/04/2019; Published: 24/4/2020

Email: tovuthanh.sfl@tnu.edu.vn

1. Cơ sở lý luận

Thuật ngữ "Cộng đồng học tập ngoại ngữ" hay "Ngoại ngữ cộng đồng" xuất hiện trong những năm gần đây thường dùng để chỉ những hoạt động học tập ngoại ngữ bên ngoài chương trình học tập trên lớp. Theo như cách gọi thông thường thì nó là một phần của những hoạt động "Ngoại khóa" và hoạt động ngoại khóa này đi liền với học tập ngoại ngữ. Trong tiếng Anh thường được gọi là "Community language Practice", một số học giả cũng đề cập đến thuật ngữ "Community language Learning", nhưng thuật ngữ này là chỉ phương pháp học tập ngôn ngữ theo hướng cộng đồng, tiếp cận người học theo hướng tổng thể, kết nối tri thức học tập với những gì họ biết, họ muốn và cảm nhận được, và người thầy đóng vai trò như một người tư vấn, giúp đỡ người học. Bên cạnh đó còn có các cách gọi như "Learning by doing" hoặc Learing by Using. Trong tiếng Trung có khá nhiều cách gọi khác nhau, có tác giả thì gọi đây là hoạt động "Thực nghiệm/ Trải nghiệm ngoại ngữ" (体验学习), có người cho đây là "Hoạt động ngoại khóa" （课外活动) hoặc là "Học tập cộng đồng" (社团活动), nhưng cách gọi thông thường hay dùng nhất đó là "Hoạt động Giảng đường thứ 2" （第二课堂).

Trong Kỷ yếu hội thảo quốc gia : "Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng cộng đồng học tập ngoại ngữ", tác giả Vũ Thị Tú Anh với bài viết "*Cộng đồng học tập ngoại ngữ - Vai trò của Ban quản lý đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 trong công tác xây dựng cộng đồng học tập ngoại ngữ"* [1, tr. 10-11] đã đề cập đến khái niệm "Cộng đồng" của tác giả McMillan and Chavis (1986) là "*dựa trên 4 thành tố: thành viên (membership), sự ảnh hưởng (influence), sự thỏa mãn nhu cầu của mỗi thành viên (fulfillment of individuals needs) và những mối liên kết cảm hứng và các sự kiện chung (shared events and emotional connections). Các thành viên tham gia cộng đồng học tập có nhu cầu và cảm hứng gắn bó với cộng đồng, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng và được giúp đỡ từ các thành viên khác thuộc cộng đồng cũng như được tham gia vào xây dựng, duy trì và phát triển cộng đồng mình tham gia"*. Tác giả mô tả về khái niệm "Cộng đồng học tập ngoại ngữ" được hiểu từ góc độ xã hội "*là một nhu cầu gắn bó, liên kết của một nhóm người có cùng một mong muốn học tập và sử dụng ngoại ngữ dưới các hình thức học tập do nhóm chủ động lựa chọn hoặc xây dựng và ứng dụng"* và "*là một môi trường cho việc ứng dụng, áp dụng phương pháp cộng đồng cộng cảm tự học, tự hướng dẫn, tự tạo động lực và một xã hội học tập suốt đời"*.

Theo định nghĩa của từ điển tiếng Việt, "Cộng đồng là tập hợp những người có những đặc điểm giống nhau làm thành một khối như xã hội" [2, tr. 461]. Như vậy, nếu dựa theo định nghĩa tiếng Việt, "Cộng đồng học tập ngoại ngữ" là cộng đồng tập hợp những người đều có chung nhu cầu giao lưu và học tập ngoại ngữ, và với định nghĩa như vậy ta có thể hiểu "cộng đồng học tập ngoại ngữ" thiên về là một tổ chức, một nhóm người tham gia cùng nhau và các hoạt động trong đó đều liên quan đến học tập ngoại ngữ.

Còn đối với khái niệm "Ngoại ngữ cộng đồng" thì "cộng đồng" ở đây là chỉ hướng tới số đông, hướng tới một nhóm người. Bởi trong những thuật ngữ thường dùng như "sinh hoạt cộng đồng", "hoạt động cộng đồng", "nhà cộng đồng" thì "cộng đồng" ở đây không còn hàm ý là một tổ chức hay nhóm người nữa, mà nó có nghĩa là "chung, cùng" nhiều hơn. Trong bài viết "Nhận diện từ khóa Cộng đồng" được đăng trên trang điện tử của Tạp chí Giáo dục đã ghi lại những chia sẻ của PGS.TS. Nguyễn Lân Trung: "Về vấn đề cộng động học tập ngoại ngữ,… Cần sự vào cuộc nhịp nhàng giữa hai khâu quản lý và chuyên môn, sự tận tâm của đội ngũ giáo viên, giảng viên, sự đồng cảm về mục tiêu chung, xây dựng một xã hội học tập, một cộng đồng học tập ngoại ngữ…"[3].

Và "… Ở đây đặt ra vấn đề *phương pháp học tập cộng đồng*. Sự khác biệt đầu tiên, cũng chính là sự khác biệt quan trọng nhất chính là nằm ở môi trường học tập trên lớp và *môi trường học tập cộng đồng*. Môi trường học tập cộng đồng đòi hỏi tính tự giác rất cao từ người học.

Người học trong môi trường này phải tự xác định mục tiêu học tập của mình, xác định phương pháp để đạt được mục tiêu đó, phải tự thiết kế kế hoạch của mình, tự điều phối việc học của mình, mối quan hệ của mình với *bạn học trong cộng đồng*, tự tìm kiếm thông tin học liệu, cùng chia sẻ các nguồn học liệu và các hoạt động học tập, tự tạo ra động cơ, động lực học tập... Nói tóm lại, họ phải xây dựng cho mình một cách học tự giác và độc lập".

Như vậy, trong cùng một vấn đề nhưng từ "Cộng đồng" đã được sử dụng ở hai vị trí với những chức năng ngữ pháp và ý nghĩa khác nhau, ở đoạn đầu tác giả đã sử dụng cụm từ "*cộng đồng học tập* ", là một kết cấu C_V, từ cộng đồng hàm ý là một tổ chức, nhưng ở đoạn sau, tác giả lại sử dụng "*học tập cộng đồng*" là một kết cấu Động _ Tân, và "Cộng đồng" ở đây lại hàm ý là "chung", là "cùng".

Qua phân tích ví dụ trên chúng ta cũng thấy, hai thuật ngữ "*Cộng động học tập ngoại ngữ*" và "*Ngoại ngữ cộng đồng*" đều có chung một ý nghĩa, đó là đều liên quan đến hoạt động học tập ngoại ngữ của một nhóm đối tượng có chung đặc điểm và hoạt động học tập ngoại ngữ cộng đồng nằm trong cộng đồng học tập ngoại ngữ. Nhưng ở mỗi thuật ngữ lại có những ý biểu đạt và nhấn mạnh khác nhau, nếu như "Cộng đồng học tập ngoại ngữ" sẽ nhấn mạnh về tính tổ chức, về tính chủ thể. Nhưng ở thuật ngữ "Ngoại ngữ cộng đồng" lại nhấn mạnh về hoạt động mang tính xã hội, học tập ngoại ngữ cùng, chung với nhau. Vậy ta có thể đưa ra một số khái niệm tham khảo như sau:

- Cộng đồng học tập ngoại ngữ là tập hợp những người, những nhóm người có chung nhu cầu động cơ, mục đích học tập ngoại ngữ, cùng chủ động lựa chọn và xây dựng hoạt động học tập đáp ứng nhu cầu của chính mình".

- Ngoại ngữ cộng đồng là hoạt động giao lưu học thuật của một nhóm người có chung sở thích, động cơ và mục đích nhằm cùng gặp gỡ, trao đổi, giao lưu, chia sẻ và tìm tòi nghiên cứu những vấn đề liên quan đến học thuật ngoại ngữ.

- Mô hình ngoại ngữ cộng đồng là mô hình có tính hệ thống, hoạt động theo tổ chức mang tính ổn định cao, được xây dựng cho những đối tượng có cùng một trình độ, có cùng một sở thích, động cơ và mục đích nhằm cùng gặp gỡ, trao đổi, giao lưu, chia sẻ và tìm tòi nghiên cứu những vấn đề liên quan đến học thuật ngoại ngữ.

Như vậy, qua những khái niệm trên việc xây dựng mô hình ngoại ngữ cộng đồng dành cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung là tìm ra "những mô hình hoạt động giao lưu học thuật cho sinh viên ngành tiếng Trung có chung sở thích, động cơ và mục đích nhằm cùng gặp gỡ, trao đổi, giao lưu chia sẻ và tìm tòi nghiên cứu những vấn đề liên quan đến tiếng Trung trong cộng đồng học tập của mình".

2. Ý nghĩa thực tiễn

Hiện nay trong các trường Đại học, Cao đẳng có rất nhiều các mô hình hoạt động ngoại ngữ cộng đồng để giúp các bạn sinh viên có thêm những cơ hội giao lưu học hỏi, chia sẻ kiến thức, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống. Mỗi mô hình hoạt động ngoại ngữ cộng đồng đều mang lại những ý nghĩa và giá trị thực tiễn riêng, tuy nhiên với những mô hình hoạt động như "Bảng tin tiếng Trung", "Lớp học tình nguyện", "Lớp học chuyên đề" sẽ giúp các em thông qua các hoạt động tập thể có tổ chức có cơ hội nâng cao kiến thức chuyên ngành, bổ sung những kiến thức xã hội và những kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, những hoạt động này sẽ tập trung vào giải quyết những khó khăn và nhu cầu thực tế các bạn sinh viên đang gặp phải trong quá trình học tập, qua đó

sẽ nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của các bạn sinh viên để từng bước xây dựng được nhiều mô hình ngoại khóa thiết thực với sinh viên hơn.

3. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Những hoạt động này áp dụng cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung, Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên (ĐHTN). Đối với từng mô hình sẽ phân chia cụ thể đối tượng và thời gian hoạt động thử nghiệm.

4. Các mô hình ngoại ngữ cộng đồng

4.1. Bảng tin tiếng Trung

(1) Mô tả chung: Bảng tin tiếng Trung là kênh thông tin tới các bạn sinh viên chuyên ngành tiếng Trung những thông tin thời sự, sự kiện có ý nghĩa trong cuộc sống, phù hợp với đối tượng là học sinh sinh viên, được thể hiện bằng tiếng Trung, trình bày dưới dạng trang báo khổ A0.

(2) Địa điểm và đối tượng áp dụng: Bảng tin được đặt tại giảng đường, Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN. Áp dụng cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung, Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN.

(3) Mục tiêu: "Bảng tin ngoại ngữ" sẽ là kênh thông tin rất bổ ích cho các bạn sinh viên, ngoài việc nắm bắt kịp thời những tin tức, bài viết có chọn lọc và định hướng, các bạn sinh viên còn hứng thú hơn trong việc đọc và tìm hiểu thông tin bằng tiếng Trung. Bên cạnh đó, những bạn sinh viên tham gia viết bài cũng sẽ nâng cao được kiến thức chuyên ngành và tích lũy thêm những kỹ năng liên quan, như viết bài, khai thác thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, biên soạn chỉnh sửa các tin bài v.v...

(4) Người thực hiện

- Giảng viên phụ trách câu lạc bộ;
- Chuyên gia người nước ngoài đang làm việc tại Khoa;
- Sinh viên chuyên ngành năm thứ ba và thứ tư.

(5) Nội dung bảng tin

- Các chủ đề xoay quanh các sự kiện lớn của từng tháng;
- Các bản tin trích lược từ tin tức trong và ngoài nước;
- Các bài viết liên quan đến học tập, cuộc sống của sinh viên;
- Các bài viết sưu tầm, những câu chuyện cuộc sống;
- Truyện cười, danh ngôn, câu đố...
- Hình ảnh các hoạt động của Khoa, Bộ môn, CLB...

(6) Các bước tiến hành

- Bước 1: Thành lập Ban biên tập;
- Bước 2: Xây dựng kế hoạch năm;
- Bước 3: Phân công nhiệm vụ;
- Bước 4: Lập kế hoạch triển khai cụ thể, (Thông báo, lựa chọn chủ đề, thu thập bài viết, chỉnh sửa, lên trang, in ấn).

4.2. Lớp học tình nguyện

(1) Mô tả chung: Đây là lớp học dành cho các bạn sinh viên năm thứ nhất hoặc năm thứ hai, có kết quả học tập từ trung bình trở xuống. Hoạt động chính của lớp học này là bồi dưỡng, giúp đỡ các bạn sinh viên có học lực dưới trung bình nâng cao trình độ, để có thể theo kịp chương trình, và phấn đấu lên học lực khá.

(2) Mục tiêu: Với mô hình "Lớp học tình nguyện" sẽ góp phần giúp đỡ những bạn sinh viên kịp thời bù lấp được những kiến thức bị hổng vì những lý do khác nhau, đồng thời giúp các em đánh giá được trình độ của mình cũng như ý thức được tầm quan trọng của việc trang bị những kiến thức nền tảng. Đồng thời qua "Lớp học tình nguyện" sẽ xây dựng được mối quan hệ gắn bó giữa thầy cô và sinh viên, từ đó giúp các em ý thức hơn và cố gắng hơn trong học tập.

(3) Địa điểm áp dụng

- Giảng đường A, Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN.

(4) Người thực hiện:

- Giảng viên bộ môn tiếng Trung;
- Giảng viên thực tập (nếu có);
- Giáo viên người nước ngoài đang làm việc tại Khoa;
- Sinh viên chuyên ngành sư phạm năm cuối;
- Sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai.

(5) Nội dung thực hiện

- Bồi dưỡng kiến thức đã học theo chương trình giảng dạy;

- Bồi dưỡng các kỹ năng thực hành tiếng;

- Phụ đạo những nội dung kiến thức sinh viên chưa nắm vững;

- Chia sẻ những phương pháp học ngoại ngữ ở giai đoạn sơ cấp.

(6) Các bước tiến hành

- Bước 1: Thành lập nhóm cộng tác viên (Lựa chọn những giảng viên trẻ, và các sinh viên xuất sắc chuyên ngành sư phạm).

- Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổng thể, bao gồm:

+ Thông báo tới sinh viên và lập danh sách lớp;

+ Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;

+ Phân công giáo viên và sinh viên phụ trách lớp;

+ Xây dựng và thống nhất chương trình giảng dạy.

- Bước 3: Tiến hành kiểm tra khảo sát đánh giá trình độ của sinh viên, sau đó phân lớp theo chương trình giảng dạy.

- Bước 4: Tiến hành giảng dạy.

- Bước 5: Tiến hành kiểm tra đánh giá trình độ của sinh viên theo khung năng lực HSK.

4.3. Lớp học chuyên đề

(1) Mô tả chung: Đây là lớp học được tổ chức dưới dạng chuyên đề, nghe giảng tập trung ở hội trường với các chuyên đề về kiến thức chuyên ngành, kỹ năng mềm hoặc các chuyên đề bổ trợ về kiến thức xã hội cho các bạn sinh viên. Thuyết trình các chuyên đề là các thầy cô giáo ở trong và ngoài Khoa, hoặc có thể mời những chuyên gia về các lĩnh vực liên quan đến thuyết trình.

(2) Mục tiêu: "Lớp học chuyên đề" sẽ giúp các bạn sinh viên trang bị thêm những kiến thức chuyên ngành và kiến thức xã hội cũng như các kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống và tương lai sau này. Bên cạnh đó, với hình thức là các buổi chuyên đề nên sẽ tạo cho các em thêm không gian và cơ hội để thể hiện suy nghĩ cũng như rèn luyện những kỹ năng cần thiết khác.

(3) Địa điểm áp dụng

- Hội trường A, Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN.

(4) Người thực hiện:

- Giảng viên trong và ngoài Khoa;

- Giáo viên người nước ngoài đang làm việc tại Khoa;

- Chuyên gia.

(4) Nội dung thực hiện

- Chuyên đề về kiến thức chuyên ngành (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phương pháp học tập, văn hóa đất nước con người v.v...);

- Chuyên đề về kiến thức xã hội;

- Chuyên đề kỹ năng mềm, ứng dụng công nghệ thông tin;

(5) Các bước tiến hành

- Bước 1: Thành lập Ban tổ chức.

- Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổng thể, bao gồm:

+ Khảo sát nhu cầu của sinh viên;

+ Xây dựng nội dung chuyên đề (Ban tổ chức có thể đặt hàng với các thầy cô giáo có trình độ và kinh nghiệm, hoặc mời các thầy cô ở ngoài Khoa với các chuyên đề riêng).

- Bước 3: Tổ chức lớp học.

5. Kết quả áp dụng thử nghiệm

Ba mô hình trên đã được áp dụng thử nghiệm cho CLB Hán ngữ 3C thuộc Bộ môn tiếng Trung - Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Kết quả đạt được như sau:

- Bảng tin ngoại ngữ: Ra được 08 số, với các chủ đề khác nhau, được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, thu hút được đông đảo các bạn sinh viên tham gia.

- Lớp học tình nguyện: Đã tổ chức thành công được 02 lớp, học trong 02 tháng, những sinh viên tham gia lớp học đều có ý thức và kết quả học tập tốt hơn.

- Lớp học chuyên đề: Đã tổ chức được 03 chuyên đề với các nội dung về "Nghệ thuật dân gian Trung Quốc"; "Kỹ năng mềm trong giao tiếp"; "Ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập".

*** Tổng kết đánh giá**

Sau khi áp dụng thử nghiệm cho Câu lạc bộ Hán ngữ 3C, ba mô hình hoạt động ngoại ngữ cộng đồng này đã mang lại những dấu hiệu tích cực và hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao kiến thức và trang bị thêm kỹ năng cần thiết cho sinh viên, đồng thời tạo ra những sân chơi bổ ích, giúp các bạn sinh viên ý thức hơn trong việc học tập để từng bước trưởng thành hơn trong cuộc sống. Những mô hình học tập tiếng Trung này sẽ là tiền đề cho các các hoạt động học tập cộng đồng khác, góp phần trong việc đa dạng hóa các loại hình học tập cho sinh viên.

Tuy nhiên, để duy trì được những hoạt động này vẫn cần có nguồn kinh phí hỗ trợ từ phía Khoa, đồng thời để đẩy mạnh thu hút được nhiều sinh viên tham gia các hoạt động học tập cộng đồng có ý nghĩa thực tiễn như vậy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

[1]. T. T. A. Vu, "Sharing Experiences in building foreign language learning communities," Proceedings of National Conference "Experience in Building up Language Learning Communities" organized at ULIS-VNU Hanoi on 14 Nov 2014, National University Culture-Information Publishing House, 2015, pp. 10-11.

[2]. N. Y. Nguyen, *Vietnamese Dictionary*. Culture-Information Publishing House, p. 461, 1999.

[3]. M. Phong, "Identifying the key words of community" (In Vietnamese), November, 2017. [Online]. Available: https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/nhan-dien-tu-khoa-cong-dong-hoc-tap-3905455-v.html. [Accessed October 09, 2018].